

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



*16° Indochine
Pieu
1210*

VÀNG

Số 43 Truyện của THANH-CHÂU

6-8-42

Mỗi số 0\$12 — 3 tháng 1\$50 — 6 tháng 2\$80 — cả năm 5\$50
Mandat gửi ô. VŨ ĐÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 1. — Con thiên lý mã của Lê-Văn-Trương
— 2. — Phần thưởng danh dự của Nguyễn-công Hoan
— 3. — Con dế mèn của Tô Hoài
— 4. — Hóa thành chim của Thâm Tâm
— 5. — Chuyện ma của Nguyễn-công-Hoan
— 6. — Ác báo của giáo-sư Mai-Phương
— 7. — Quých và Quác của Vũ-Băng
— 8. — Những người ngày xưa của Lê-văn-Trương
— 9. — Trên lưng cóc của Chiền Đản
— 10. — Tỉnh giấc mơ vua của Hoàng Cầm
— 11. — Ban hát của thầy mo của Thâm Tâm
— 12. — Mực tàu giấy bản của Tô Hoài
— 13. — Nhà triệu phú thọt của Nguyễn-công-Hoan
— 14. — Phi-châu bí-mật của Phạm-quang-Định
— 15. — Giấc cờ đen của Lê-Văn-Trương
— 16. — Dế mèn phiêu lưu ký I. của Tô Hoài
— 17. — — II. —
— 18. — Ma thiên lãnh của Ngọc Giao
— 19. — Chín bông hoa của Thâm Tâm
— 20. — Cún số 5 của Thanh-Châu
— 21. — Thấy thần của Phan-Như
— 22. — Oulad Kildir của Phạm Bá-Đại
— 23. — Một truyện ma của Lê Văn-Trương
— 24. — Ma biển của Nguyễn Công-Hoan
— 25. — Ngọn cờ lau của Tô Hoài
— 26. — Suối thiêng của Thanh Châu
— 27. — Bước đường tương lai của Hoàng Cầm
— 28. — Thằng cuội phiêu lưu của Thâm-Tâm
— 29. — Dũng, nhà thám hiểm của Ngọc Giao
— 30. — Con chó đại đầu của Lê Văn-Trương
— 31. — Youdi Aida Phạm Bá-Đại
— 32. — Sự tích cây hoa lý của Tô-Hoài
— 33. — Lòng trẻ của Đoàn Nghi
— 34. — Quyền sách bí-mật và con khỉ của Ngọc-Giao
— 35. — Nàng út của Thâm-Tâm
— 36. — Mẹ và em của Thanh-Châu
— 37. — Ngọn núi pha-lê của Phan-Như kể
— 38. — Đứa con đã khôn ngoan của Nguyễn Công-Hoan
— 39. — Lên giới của Trúc-Khê
— 40. — U Tán của Tô-Hoài
— 41. — Tiên trong giếng thần của Thâm-Tâm

VÀNG

CHUÔNG thu không vừa dứt, chú tiểu Nhi vừa toan đóng cửa chùa, thì trong bóng hoàng hôn chập choạng phủ đầy chân núi. Một người đàn ông, không, hai người đàn ông nặng nề bước từng bước một lần lên. Người đi trước cất giọng rên rĩ nói cùng chú tiểu :

— Nhà chùa khoan hãy đóng cửa, xin cho chúng tôi nghỉ nhờ một đêm, mai sáng sẽ xin đi...

Người đi sau tiếp theo, vừa nói vừa thở dốc lên như một con vật dữ :

— Chúng tôi đói, mệt lắm rồi ! Xin cho chúng tôi ăn... và... uống...

Người đó chưa nói hết câu thì đã gục xuống bực đá, như một cây vừa bị chặt gốc. Chú tiểu Nhi không tỏ vẻ gì khác cả, khoan thai đi xuống, hiệp lực cùng người đi trước vực người khốn nạn vào chùa.

Khi bọn ba người loạng choạng bước vào tam bảo thì vị sư già chụ trì đương mải tụng kinh trong ánh đèn dầu tù mù, nên không để ý gì đến họ. Chú tiểu

Nhi do dự một hồi rồi mới đi đến gần vị sư già, nói nhỏ mấy câu. Vị sư già tay vẫn gõ mõ đều đều, miệng vẫn lầm nhảm đọc kinh, chỉ trả lời một câu vẫn tắt :

— Con đưa người ta vào nhà tổ.

Chú tiểu Nhi vội vã quay ra. Chú đưa hai người khách lạ vào nhà tổ, và kêu cao ngọn bắc lên. Đến lúc này chú mới kịp nhìn rõ hai người khách lạ.

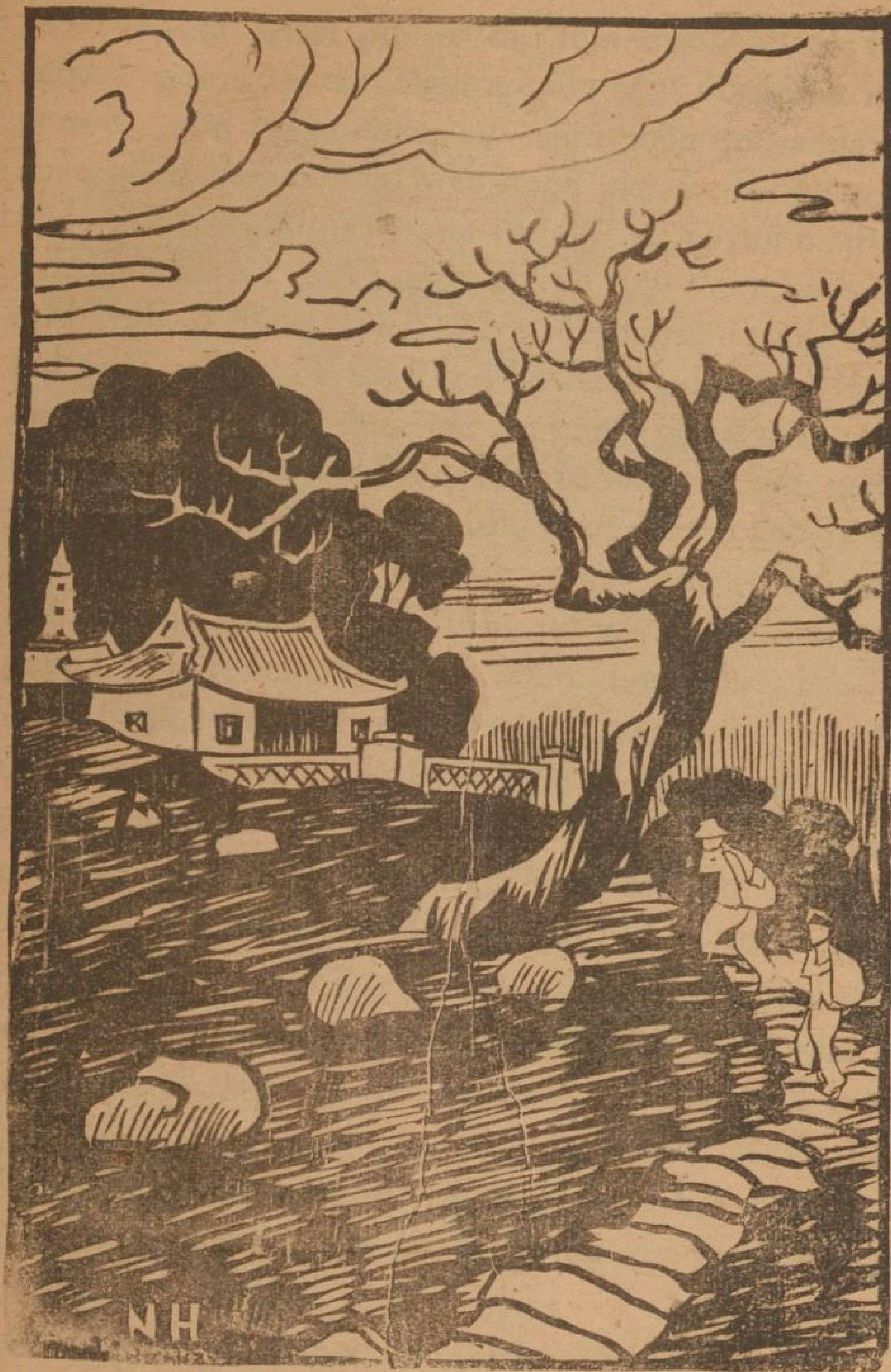
Hai người ? Đó là hai người đàn ông thực, nhưng gọi là « người rừng » thì có lẽ đúng hơn.

Hai người mang hai cái bao vải lớn trên lưng, mặt mũi râu ria đen rậm, và dữ tợn vô cùng. Hình như hai người vừa trải qua những cơn nắng mưa, đói khát, vất vả dọc đường ghê gớm lắm, nên áo quần mới rách nát ra đến thế, hình thù mới hóa ra cổ quái như ở kia.

Chú tiểu Nhi lắc đầu thương hại. Những người tu hành khổ hạnh, ở một chốn núi non cách trở, quanh hiu như chú, không còn biết sợ là gì, không còn có điều gì đáng sợ nữa. Ở ngôi chùa hẻo lánh nghèo nàn này, làm gì có của cải, bạc vàng, châu báu để cho kẻ gian phi cướp bóc ?

Chú tiểu Nhi lấy chiếu trải xuống bệ gạch cho người bị nạn nằm. Chẳng hề gì, người khách chỉ say nắng, chỉ mệt mỏi vì đi bộ quá lâu — cứ xem bụi bám trắng cả hai chân thì đủ hiểu. Một ngụm nước mưa mát lạnh phun lên mặt sẽ làm cho họ tỉnh.

Chú tiểu nhanh nhẹn đi múc nước cho hai người, rồi lại đi vo gạo thổi cơm.

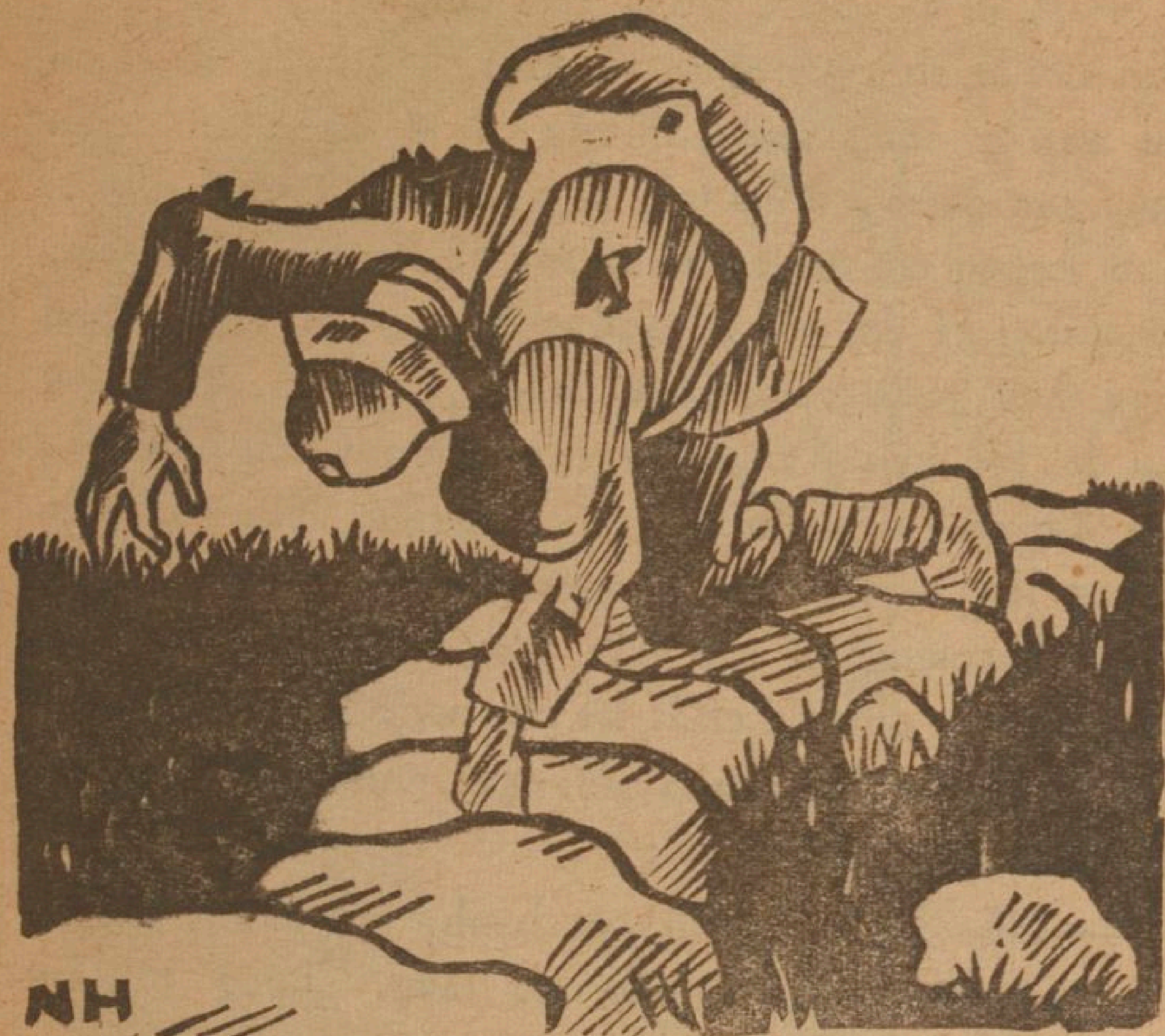


Tiểu Nhi toan đóng cửa chùa, thì trong bóng hoàng
hôn hai người nặng nề bước từng bước một lần lên

Trời tối được một lúc lâu thì trăng mọc. Tiếng giun dế quanh chùa nổi lên nghe, rất thê lương. Không khí chẳng oi nồng như lúc ban ngày nữa. Sương trắng bốc lên ở các ngọn núi chung quanh khiến cảnh trí thêm huyền ảo. Người ta có cảm giác đây là chốn thần tiên thoát tục, đây là chốn riêng biệt không phải dành cho những kẻ lòng đầy ham muốn ở đời. Hai người khách bộ hành đã tỉnh táo. Họ uống từng bát nước mưa đựng trong cái ấm sành của nhà chùa mà tưởng như được uống một thứ rượu bồ đào dành cho các vị tiên trên thượng giới. Nước chảy trong cuống họng họ có mùi thơm, làm cho các thớ thịt trong người họ nở ra êm dịu. Họ càng có cảm tưởng mới hồi sinh, nhờ một phép lạ nhiệm màu. Họ không thấy cái bóng hình ghê tởm của thần chết theo đuổi nữa. Thực là sự lạ lùng ! Đó chỉ là mấy ngum nước mưa, nước lã, mà lúc khác họ khinh thường, không đáng cho họ bận tâm nghĩ ngợi bằng các việc mưu danh, mưu lợi. Trong một lúc, họ quên hẳn cái mục đích khiến họ bỏ nhà bỏ cửa ra đi lam lũ, như một lũ ăn mày, trên bao nhiêu quãng đường gian nan, nguy hiểm đã trải qua, và chưa hết, và còn đợi họ, khi mặt trời lại mọc.

Giữa lúc đó, thì vị sư già từ trên tam-bảo đã trở về nhà tổ. Vị sư già nói bằng một giọng thực ôn tồn, ấm áp :

— A di đà phật ! Hẳn các người đói lắm ! Cửa phật bao giờ cũng rộng mở cho hết cả mọi người. Nhà chùa chỉ có gạo xấu và muối vừng, xin đãi các



NH //

Hai người nặng nề bước từng bước một lần lên.

người một bữa lót lòng. Các người phải đi tìm mỏ còn xa đường đất lắm, nếu ai chưa bình phục xin cứ ở lại đây bao nhiêu ngày cũng được. A di đà phật ! Cửa nhà chùa là của mọi người, xin đừng e ngại chi.

Hai người khách lạ tuy rằng đương mệt nhọc, uể oải nhưng nghe nói vậy, cũng vội ngồi ngay ngắn lại. Một người cất giọng hỏi ngay :

— Bạch cụ, làm sao cụ lại biết rằng chúng tôi đi tìm mỏ ? Chúng tôi là kẻ đi buôn, thường qua lại xứ Lào...

— A di đà phật ! Đó là bản tăng đoán vậy thôi ! Nơi đây là chỗ giáp giới đất Lào, kể thì kẻ đi buôn lậu qua lại cũng nhiều, nhưng có lẽ họ không chịu chọn con đường hiểm trở này, hiểm trở quá này... Con đường chỉ dành cho những kẻ sơn lâm lão luyện, và những kẻ tìm vàng, những kẻ ôm cái mộng giàu sang địch quốc trong phút chốc... Hà hà, bản tăng nói dài lời quá... chắc các vị khách quý của bản tăng đói lắm rồi, để bản tăng đi giục tiểu Nhi dọn cơm chóng lên mới được. Ăn uống xong, nếu nhị vị, chưa mệt lắm, thì để bản tăng xin pha một tuần trà ngồi hầu chuyện chốc lát cho vui.

Hai người khách lạ rất đỗi ngạc nhiên trở mắt nhìn nhau, và hấp tấp trả lời :

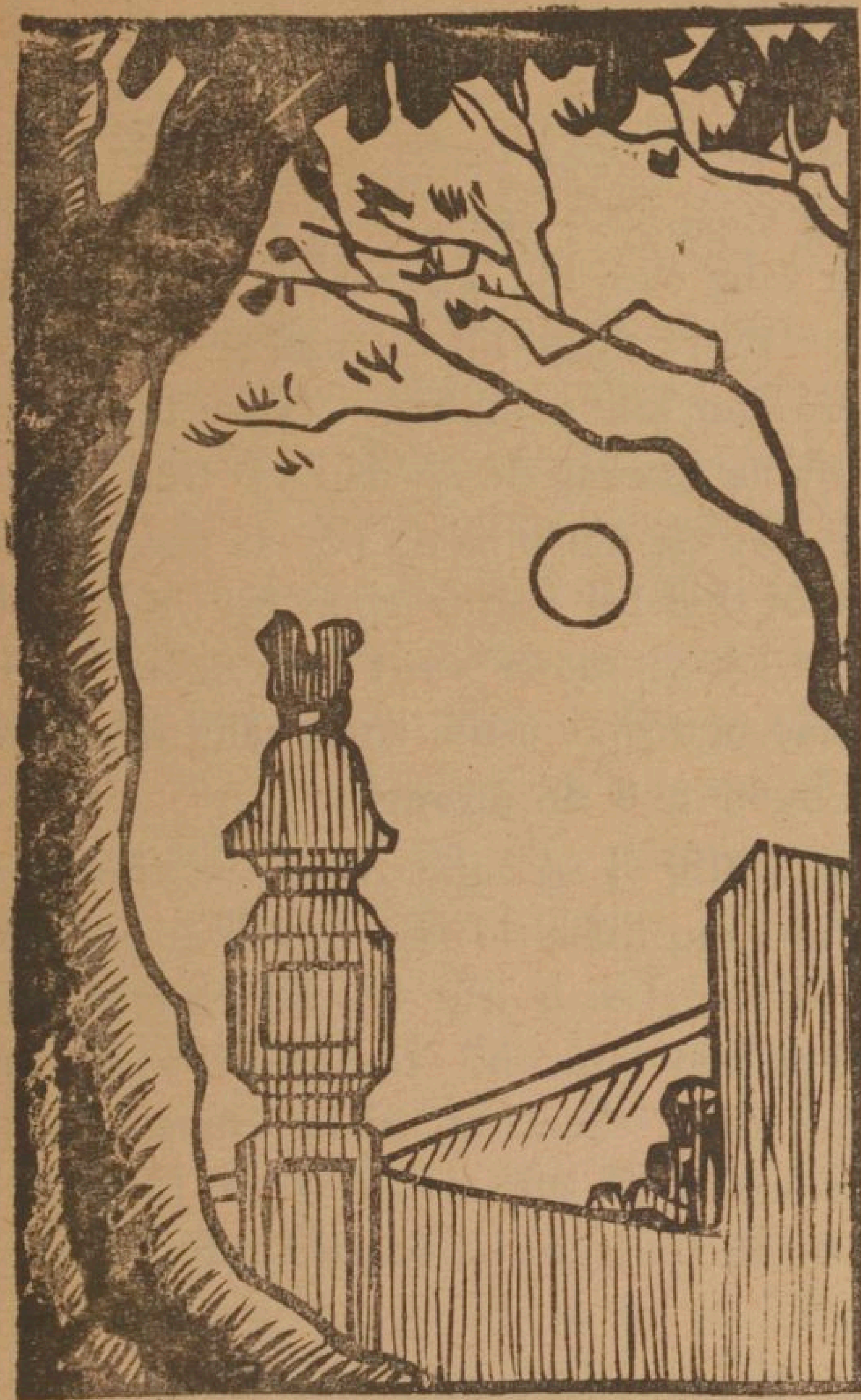
— Nếu được vậy thì vạn hạnh, vạn hạnh. Chúng tôi xin cô thức đề hầu tiếp cao tăng. Chúng tôi xin cố...

Vị sư già lặng lẽ đi vào trong bóng tối của ngôi chùa. Hai người đàn ông bàn tính với nhau, cùng kinh ngạc, không hiểu làm sao vị sư già lại biết rằng họ đi tìm vàng.

*
* *

CHỜ cho hai người cơm nước đoạn rồi, vị sư già mới đưa cho mỗi người một bát nước trà đun bằng vỏ cây mơ miền núi, rồi kể chuyện :

— Hẳn nhị vị lấy làm lạ làm sao tôi lại biết được là nhị vị cùng đi tìm vàng ở xứ Lào. Điều đó không



có chi lạ cái
Xin hãy
cởi bỏ đôi
giầy gai ở
chân ra, và
giũ bụi
dọc đường
xuống sân
chùa này
cho thông
thả. Bây
giờ trăng
lên, gió mát
chính là lúc
nghỉ ngơi.
Giờ này
chỉ có ác
thú và kẻ
gian là đi
tìm mồi, đi
giết hại.
Chúng ta
là người
lương thiện

Trời tối được một lúc lâu thì trăng mọc

thì phải nên biết hưởng ân huệ của phật trời ban.

Tôi biết nhị vị đi tìm vàng, bởi vì... xưa kia tôi cũng đã từng là kẻ đi tìm vàng như nhị vị ngày nay vậy. Tôi cũng đã từng đeo cái bao vải kia trên vai, đã từng xỏ giày gai đi băng qua rừng núi, trí cương

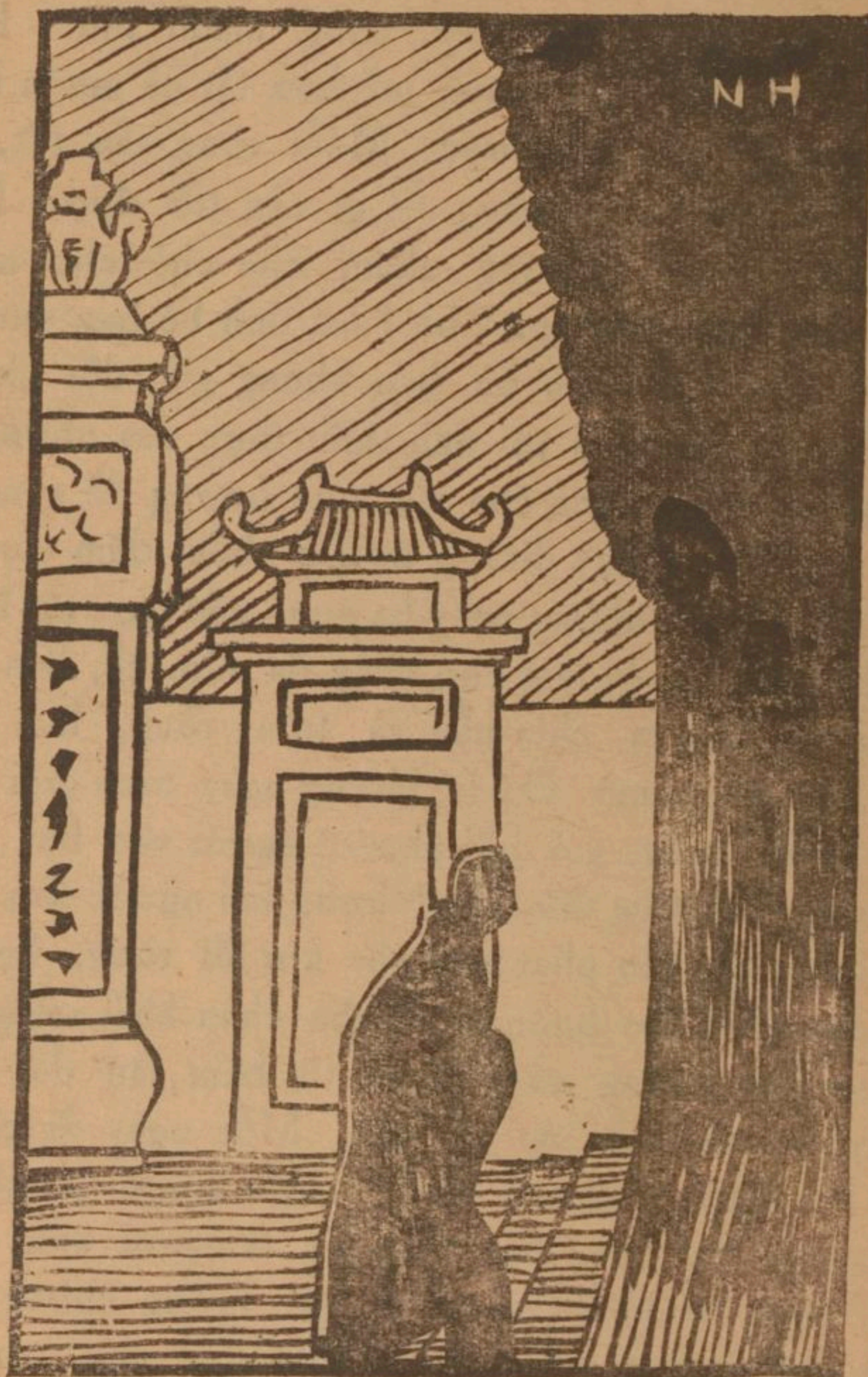
quyết và lòng hăng hái. Tôi vừa trông thấy nhị vị thì đã đoán ra ngay tức khắc. Đêm nay, tôi lại được trông thấy hình ảnh tôi ngày trước ở hai người thiếu niên cường tráng cùng nuôi trong lòng một cái mộng rực rỡ như màu vàng chói lói. Tôi vừa trông thấy hai người thì đã đọc được ngay tất cả những điều thầm kín mà hai người giữ kín trong tâm. Ngày tháng và tâm sự của người ta thường để lại dấu vết trên khuôn mặt. Tôi ở chốn này đã nhiều năm. Tôi đã từng được tiếp một vài người đến trú ngụ ở chùa này, đói rách và sốt rét, và bại liệt vì muốn vượt qua biên giới. Nhưng không mấy người chịu nói khác rằng mình chỉ là những kẻ đi buôn nhờ độ đường.

A di đà phật ! Nhị vị có nghe tiếng con chim lợn vừa kêu lên trong rừng thẳm đó không ? Phút này có lẽ một kẻ xấu số nào đang trút bỏ linh hồn trong nanh vuốt một con beo, con hổ khát mồi, say máu. Bao nhiêu người đã đi thoát và trở về sung sướng, giàu sang ? Bao nhiêu đã gửi xác lại cho rừng rú ? Bao nhiêu người đã tự hiến cho ông thần độc ác đó : thần vàng ?

Vàng ! A di đà phật, bản tăng cũng đã từng nắm biết cái mộng điên rồ ấy. Bản tăng đã lội suối, trèo đèo, đã phát rừng, rạch lá, đã gian nan, khổ sở bao nhiêu để đi cho tới cái đích khó khăn ghê gớm đó. Vàng ! Vàng đã thay đổi hết !

Thuở ấy bản tăng cũng chẳng khác gì nhị vị hôm nay. Bản tăng cũng cùng đi với một người bạn thiết. Hai người đã uống máu ăn thề, đinh ninh rằng gian

lao cùng chịu, phú quý cùng chia. Vậy mà hai người đã lìa nhau. Hai người đàn ông sức lực, thì gan cùng rùng rậm, cùng sông nước, cùng mãnh thú. Hai người cùng thấy mình mạnh mẽ hơn tất cả muôn loài không có gì vật ngã được. Muối rừng rắn rết, cá sấu, hùm beo... Không có gì cản trở được. Hai người quý nhau, thương nhau, che chở cho nhau trong mỗi bước đường. Chà ! cái tình bè bạn sao mà êm ái vậy. Cái tình bè bạn không giả dối như ở nơi đô hội nhưng là cái tình thiết thực của những kẻ lìa nhà lìa cửa, bỏ cả cha mẹ, quê hương để cùng đi một con đường mục đích ở đời, ở chốn dặm trường trắc trở. Đó là những ngày hạ nung nấu tạo vật bằng thứ lửa giết người làm cho cháy da xám cồ, làm cho óc người hóa ra chín nấu và trống rỗng, làm cho mắt hóa quáng mờ. Đó là những ngày mưa giội như thác xuống lưng, gió thổi như xô người vào bụi, lạnh thấm như xé từng thớ thịt. Nhưng hai người đàn ông vẫn bước đi. Họ phạt mây che kín lối rừng, họ bắt vắt cho nhau, họ buộc thuốc cho chân khỏi sưng lên, họ bơi qua những vũng nước tù hãm lâu đời chứa chấp bao nhiêu là sâu bọ độc. Mỗi ngày đi chừng một hai nghìn thước là nhiều. Mỗi bước là mỗi sự nguy nan chờ đợi. Bần tăng lúc là người kiên nhẫn nhất cũng đã nhiều phen rời rã, tưởng chừng phải chết dọc đường, chết thảm hại như một con vật hoang, không ai hay biết cả. Như vậy là chưa kể những ngày đi lạc lối nhằm đường, và gặp tối, và lo sợ, tưởng có thể phát điên lên cả.



Sư già lặng lẽ đi vào trong bóng tối của ngôi chùa

A di đà phật ! đẹp đẽ, lớn lao thay là cái tuổi trai tráng, lòng đầy một thứ lửa thiêng giữ ngọn được bền dai. Chỉ có cái tuổi ấy là dám đương đầu với hết, độ gan với hết, và thắng cuộc một cách vẻ vang, chói sáng vô cùng. Cái tuổi ấy, cái sức ấy, giá biết dùng cho phải chỗ, thì có việc gì mà không làm nổi. A di đà phật ! bản-tăng đã dùng nhầm cái sức cái tuổi của bản-tăng. Bản tăng lúc bé đã đi tìm không phải cái ánh sáng của đạo lý, mà là cái ánh sáng mê hoặc của vàng, của sự giàu sang như mây nổi. Nhưng nhờ Trời Phật, bản tăng đã mở mắt được kịp, không lấy gì làm muộn lắm...

... Thế rồi, cái ngày ấy đến. Cái ngày cuối cùng của một đoạn đường gian nan khốn khổ. Bản tăng còn nhớ như mới hôm qua.

Hai người đàn ông đang đi trong một quảng rừng ngạt thở thì bỗng nghe thấy tiếng suối reo róc rách đằng trước mặt. Hai người giở sỏ, xem lại bức địa đồ ghi chỗ có vàng. Không còn nghi ngờ gì nữa. Những con bướm rừng bay rộn chung quanh hai người không làm cho ai để ý. Những cành phong lan nở hoa ngào ngạt chung quanh đấy cũng uồng công phô sắc phô hương. Bản tăng bốc một nắm cát, và nhặt vài hòn đá bên bờ suối lên xem rất kỹ càng.

Những chấm vàng nhấp nháy. A di đà phật, bản tăng hét lên một tiếng, và người bạn bản tăng cũng hét lên một tiếng. Cả hai tưởng là tắc thở. Vàng ! Đây là xứ sở của vàng. Chao ôi, điều mong ước của cả hai

đã thực hiện. Vàng ! Bấy giờ thì bao nhiêu cực nhọc cũng đều tiêu tán hết. Cổ họng dù khô ráo, trong lòng dù nóng như lửa đốt và đầy hơi lam chướng, tóc tai áo quần dù mục nát và đầy chấy rận, chân cẳng dù toác da chảy máu ròng ròng, nhưng có hề chi, có hề chi, miễn là người ta nắm trong tay được một thỏi sinh kim nhấp nháy chất vàng.

Hai người đàn ông tự cho mình là hữu hạnh nhất đời. Họ nhảy múa như hóa dại, và cảm ơn Trời Phật đã dun giủi cho họ tìm thấy đúng chỗ có vàng. Chỉ một thỏi thôi, một thỏi cón con cũng đủ là một cái cơ nghiệp cho những kẻ khác ở nơi thành thị. Huống chi đây, hằng hà sa số. Kể sao cho xiết được của trời. Hai người cứ việc tha hồ bỏ vào bao tải. Họ nhặt, họ nhặt, họ không có thì giờ nói chuyện cùng nhau nữa, họ mê man trong cái khoái cảm được đụng tay, được sờ mó vào loài kim-thuộc hiếm hoi kia. Thế rồi, cái giờ về đã đến . . . »

Vị sư già ngừng lại, vì trông thấy hai người khách của mình có vẻ khác thường. Bàn tay họ run lên, mắt họ sáng ngời lên, ghê gợn trong đêm tối. Vị sư già nhìn họ lãnh đạm, và cười nhạt :

— Làm sao hai vị khách quý của bản tăng lại run lên thế vậy ? Hay là bị lạnh chăng ? Khí hậu ở đây có khác dưới đồng bằng. Vả đêm cũng đã khuya rồi, khí núi tỏa ra thường giá buốt. Có lẽ bản tăng đã quen



Ba người ngồi nói chuyện

chịu nên không thấy. Nhưng chuyện cũng không còn dài lắm, đề bần tăng xin kể tiếp thực nhanh. Hai vị còn cần phải nghỉ ngơi cho lại sức đề lên đường

Vị sư già chưa nói hết, thì hai người khách lạ đã vội can ngay :

— Xin cao-tăng cứ kể rạch ròi cho chúng tôi được rõ. Chúng tôi chưa từng được nghe một người nào kể chuyện hay như vậy. Chúng tôi đã quên cả mệt và buồn ngủ. Xin cứ kể tiếp đi ! Xin kể tiếp ngay đi !

Vị sư già lại mỉm cười, trong lòng thừa hiểu rằng hai người khách lạ đương nóng biết những nông nổi đường trường của mình ngày trước đề lấy làm kinh nghiệm. Và vừa rồi nghe tả đến chỗ có vàng, sự thèm muốn của hai người đã sôi lên trong gân máu họ .

Một loài chim núi rúc lên một hồi dài từ chốn xa vọng lại, khiến người ta tưởng khu rừng cũng phát rùng mình trong ánh trăng khuya lạnh lẽo.

Vị sư già nhấp một chút nước trà bấy giờ đã nguội rồi nói tiếp :

— Chà ! quăng đường về ! quăng đường về lại còn gian nan gấp mười lần, gấp trăm lần ! Đến bây giờ bản tăng cũng còn chưa hiểu làm sao mình lại sống sót mà ngồi đây được. Cho hay mỗi đời người đều đã có tiền định cả tránh sao cho khỏi mệnh trời.

Chao ôi, bản tăng đã trở nên một kẻ tu hành, vậy mà lúc này nghĩ lại vẫn không khỏi rùng mình ghê sợ.

Bản tăng cùng người bạn đồng hành sinh tử đi khỏi chỗ đất vàng được ba ngày, thì trời đất bỗng nổi cơn giông bão. Bản tăng dám chắc chưa một người nào đã sống qua một cảnh hãi hùng, điều đứng đến như cảnh đó. Mưa trút xuống như có một con sông trên trời ụp xuống. Cây cối vạn mình đổ xuống lấp đường. Thú dữ và rắn rết trong rừng bò ra lồm ngồm và rít lên như tiếng diều hâu. Người ta có thể bảo đó là thần giữ cửa, thần Vàng đuổi theo đề báo thù những người trần tảo bạo đã cả gan xông pha vào đất cấm, đất thiêng. Mưa thành suối thành ngòi trong núi, mưa thành vũng thành hồ ở trong rừng. Không có một giống vật gì là có thể ở yên trong hốc đá, trong cây lá. Tất cả đều găm thét lên như nguyên rửa, và chạy trốn,

Thế rồi đến khi mưa tạnh thì hơi đất ẩm thấp bốc lên làm mục nát thêm mấy tầng lá úa của núi rừng, chất đọng tụ lâu năm. Nắng soi rõ vào khắp mọi nơi để làm chín nẫu những xác sinh vật trong rừng, để làm ra sốt rét. Và muỗi, muỗi sinh nở mau chóng như bệnh hạch lan ra tứ phía, kêu như ong vỡ tổ và đốt sưng da thịt người ta lên. Vắt, đĩa chui rúc qua cả áo quần để hút máu. Thế nhưng, những thứ đó còn chịu được. Bởi vì, khi người ta đã mang một đẫy vàng ở trên lưng, người ta cứ vẫn còn hy vọng, người ta vẫn còn sức mạnh trong tinh thần. Cứ cố đi ! cứ cố đi ! bao giờ ra khỏi chốn này, đến chốn thanh thang, thì tha



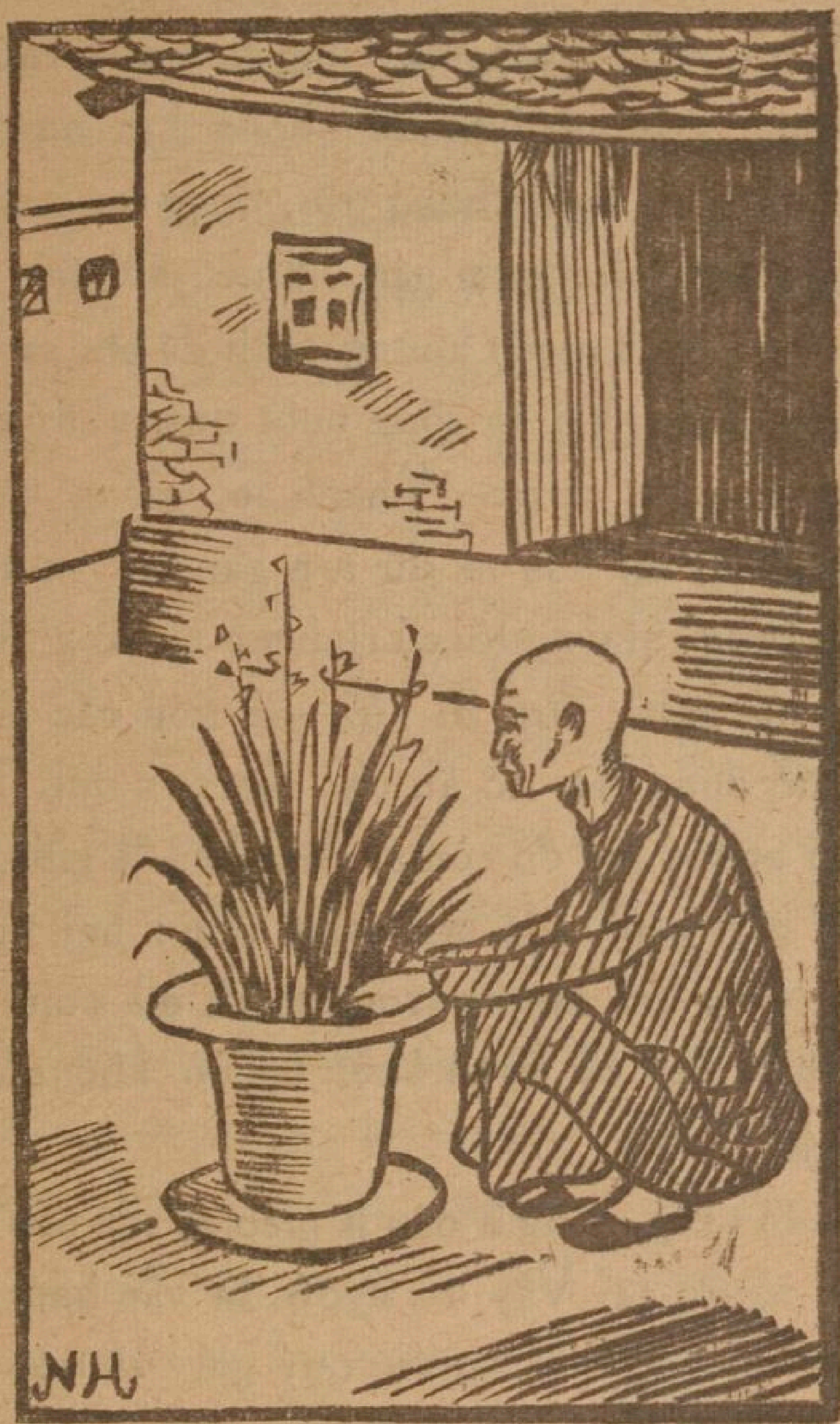
Sư già tiễn hai người xuống núi

hồ mà sung sướng. Nhà cửa, lâu đài, những thức ăn ngon, những áo quần hiếm có, những người đàn bà, con gái đẹp như tiên... Người ta vừa đi vừa nghĩ đến những cảnh huy hoàng chờ đợi mình ở quê nhà. Và người ta cố lê, cố bước.

Nhưng giữa lúc này, thì bần tăng và người bạn thiết bỗng sức nhớ ra rằng lương thực đã cạn dần.

Một nỗi lo ngại xâm chiếm lòng những kẻ đã trải nhiều đau đớn. Một buổi sáng, khi bần tăng ngủ ở trên một cành cây cao thức dậy, thì một cảnh tượng rất buồn diễn ra trước mắt bần tăng. Người bạn sinh tử của bần tăng vì sợ bần tăng giữ lấy cho một mình mình hết cả chỗ lương khô còn lại, nên sinh dạ phòng ngừa. Và người bạn sẽ bớt một ít lương khô để giấu vào trong bao tải của mình. Bần tăng liền hiểu hết : người bạn giữ lấy cho mình một ít lương riêng để đợi lúc không còn gì ăn nữa, thì vẫn có thể sống hơn bần tăng một hai ngày, để về cho được tới quê nhà, khỏi lo chết ở dọc đường bỏ của cải lại cho rừng thẳm.

Một mối buồn thoáng qua trong dạ bần tăng. Nhưng nghĩ cho kỹ, việc đó cũng còn có thể tha thứ được. Người bạn của bần tăng, vốn sức lực không được khỏe dai như bần tăng, vả lâu ngày kham khổ, ăn uống thất thường, nên không chịu được. Bần tăng thấy cử chỉ của bạn thì vừa buồn vừa thương hại.



Sư già lúc ấy đang nhặt cỏ ở gốc cây.

Thế rồi lương thực hết, dầu có ăn dè sẻn đến thế nào rồi cũng hết! Làm như không biết việc xảy ra, bần tăng tìm cách bắt chim, bắt đủ các giống vật để bắt, để tìm, để ăn xen vào cùng hoa quả rất hiếm ở dọc đường. Những thức ăn không kịp nướng chín, những quả xanh nuốt không trôi, đọng lại ở dạ dày, vì không dễ tiêu như cơm gạo. Nhiều khi trời tối, gặp quầng rừng mưa ẩm ướt không đánh đu cho ra lửa được hai người đành phải ăn sống nuốt tươi những thứ thịt thú rừng vừa bắt được. Thành ra, giống người lâm vào cảnh đói, lại hóa ra dữ tợn gấp mấy mươi giống vật trong rừng. Hai người cứ rình mò từ sáng đến chiều, vừa đi vừa nghỉ, vừa đi vừa săn đón các giống sinh vật có thể dùng làm đồ ăn cho qua cơn đói. Trông bộ dạng hai người lúc đó còn ai dám bảo là giống người? Thực là một cảnh mĩ mai thối tha: hai người ôm hai bọc vàng lớn tướng trong mình mà chịu đói chịu khát hơn là hai kẻ hành khất nghèo khổ nhất trong nhân loại.

Chao ôi vàng, vàng ở đâu là gieo sự sầu não, sự khổ khó cho người ta. Vậy mà người ta vẫn ham tìm, cho dầu phải thiệt cả một cái đời quý giá của trời Phật ban cho.

Trong cơn đói khổ lầm than durance ấy, bần tăng lại còn cay đắng thêm vì người bạn thiết của bần tăng đã thay lòng đổi dạ. Vì càng đi gần đến xứ sở bao

nhiều thì bản tảng lại càng nhận thấy rõ rằng : người bạn của bản tảng đã có lòng nghi kỵ bản tảng. Ban đêm, khi đi ngủ, bản tảng thấy người bạn của mình bản khoăn lo ngại, và tìm cách giấu giếm cái bọc vàng của mình thực kỹ càng chu đáo, rồi mới yên lòng nhắm mắt nghỉ ngơi. Khốn nạn ! hơi vàng đã làm đen lòng người bạn của bản tảng. Người đó đã mất hết sinh thú, mất hết lòng tin, mất hết. Người đó chỉ còn biết có vàng. Vàng đã nhập vào linh hồn người đó, và sua đuổi hết những cái gì cao quý ra ngoài. Vậy mà chính bản tảng đã cho người đó được dự vào cái công cuộc tìm vàng, chỉ có một mình bản tảng biết. Vậy bản tảng đã che chở, đã khuyến khích, đã tìm ra đúng đường đi. Vậy mà bản tảng đã từng mang hộ cho người bạn cái dây vàng lớn nhất, nặng nhất, vì bỏ nhiều vàng nhất.

Đói khát, khổ cực tuy nặng-nề là đường ấy, những đêm mưa bão rét run tuy gian-nan là đường ấy, nhưng cũng không sánh thế nào được với cái đau lòng vì mất bạn, vì thấy bạn xa mình, chỉ bởi vàng.

Bản-tặng đã yêu bạn hơn yêu mình. Bản-tặng đã chăm nom săn-sóc đến bạn dọc đường, như một người anh đề ý đến em. Bản-tặng vừa khỏe, lại vừa kiên-nhẫn, nên mới vượt qua được từng ấy gian lao. người bạn của bản-tặng tuy hăng-hái, tuy trẻ lòng,

nhưng lại dễ sờn lòng. Vả lại, không từng có nhiều kinh-nghiệm như bần-tăng về núi, về rừng nên có thể nói là người đó không thông-thạo bằng bần-tăng được.

Vậy là về cuộc thành công đó tất-nhiên là ở công lao của bần-tăng. Bần-tăng đã không kể đến, mà chỉ thực lòng yêu quý bạn. Như thế mà bạn lại hóa ra thù, hóa ra kẻ vô ơn, thì nhị vị bảo xót xa biết mấy.

Người ta bảo có những người mà cái bệnh vàng



Hai người hướng vào vị sư già mà vái.

kia gặm đục như là một thứ rừng ác hại. Một khi họ đã đụng tới vàng thì tấm lòng họ héo quắt đi như chiếc lá đem hơ vào lửa. Cái ngày mà hai người tới cách biên-giới không còn xa nữa, chính là ngày mà linh bè bạn càng thêm râm tối. Bần-tăng chợt nghĩ rằng cái tấm lòng phản trắc, xấu xa kia có thể đương ước mong chiếm đoạt lấy cho mình tất cả chỗ vàng của hai người, như trước đây nó nhẫn tâm sẽ bớt lương khô để ăn chung ăn lén một mình. Chao ôi, thừa nhị-vị, ở đời còn có sự chua-chát nào hơn, khi người ta nhận thấy cái lòng kẻ bạn-bè thân-thiết hóa ra hèn-hạ ?

Cái đời sống lặng câm dưới vòm cây; trong hơi nặng của núi rừng, trong cảnh đứng-dưng của tạo-vật nơi hoang-dã, làm cho trí óc người ta hóa ra sáng suốt lạ thường. Người ta đoán được tư-tưởng của nhau, như theo dõi một con rắn lượn trong cỏ rậm. Vàng, tấm lòng người bạn của bần-tăng đã đóng lại. Hai người đi cạnh nhau lúc trở về cố-hương, chỉ còn là hai người khách lạ mà số-mệnh bắt đi chung một con đường. Người bạn của bần-tăng không nói nữa. Đầu cúi gằm mà bước. Mắt dề-phòng, hàm răng nghiến chặt. Người bạn của bần-tăng đã nghi-ngờ.

Thảm-hại chưa, giữa lúc hai người bạn cùng tro-trọi, cùng xa cách các xã-hội văn-minh hàng vạn dặm, cùng rách nát thân hình, cùng đau khổ như nhau, thì

đáng lẽ phải thân nhau chứ? Hai người đáng lẽ phải là một, đề mà chống lại bao nhiêu nỗi bất trắc, bất ngờ của dăm trường, thì hai người lại đề-phòng nhau, dò thăm nhau từng phút một, mỗi người mang trong lòng một khối nặng, làm cho chết ngạt, làm cho phát điên.

Người bạn của bần-tăng lâu dần không giấu nổi sự thù hiềm chất-chứa trong lòng, thường đề lộ ra lời nói. Nhưng bần-tăng vẫn cúi đầu nhin bạn. Trong hai người, bần-tăng vẫn là kẻ mang cái gánh nặng bi ai nhất dọc đường.

...Cho đến ngày bần-tăng lâm nạn. Chỉ còn độ hai ngày đường nữa thì tới được cái làng đầu tiên của người cùng giống, bần-tăng đã bị bệnh sốt rét rừng vật dữ lần này không cưỡng nổi. Bần-tăng đương đi bỗng thấy trời đất núi rừng tối sầm cả lại. Mọi vật quay cuồng điên-đảo. Và thế là bần-tăng gục xuống bên đường, tai ù lên như có tiếng chiêng tiếng trống đập vào liên tiếp. Bần-tăng mê-mẩn, thấy mình tìm về được đến nhà, xum họp bên cạnh những người thân thích. Rồi sau đó, là đêm tối, đêm dầy như mực. Bần-tăng không còn hay biết một sự gì. Bần-tăng thấy mình trôi tụt vào một quầng trống, thực là êm ái, như là một chiếc thuyền trôi theo một dòng nước đương chảy vào một cái hang sâu, sâu mãi, không bao giờ tới đáy.



Sư già còn đứng trông theo...

Nhưng tử-thần có lẽ chưa được lệnh hái linh-hồn của bần-tăng về thế-giới bên kia, nên sau cơn bệnh đó bần-tăng lại tỉnh. Chà, nặng-nề thay cái cảm-giác của một người gian lao khổ cực như bần-tăng lúc đó, khi mở mắt ra chỉ thấy mình trơ-trọi một thân. Vâng trơ-trọi, bởi vì người bạn sinh-tử của bần-tăng đã đi rồi. Và người đó cũng không quên mang cả cái dây vàng của bần-tăng đi nốt. Người đó không để lại một vật gì có thể gọi là dùng được. Cả đến con dao dài dùng làm vật hộ thân của bần-tăng, người đó cũng không để lại.

Vậy là hết ! Hai bàn tay trắng ! Như lúc ra đi. Nhưng lúc ra đi bần-tăng khỏe mạnh, và yêu đời, và đầy hy-vọng. Bây giờ thì thực hết !

Bần-tăng hét lên một tiếng thê-thảm tưởng có thể động tâm đến cả trời. Nhưng vô ích ! Không có một ai nghe thấy cả. Hai dòng nước mắt của bần-tăng lúc bấy giờ rỏ xuống như mưa. Vâng, bần-tăng khóc, khóc cho cái mộng giàu sang, khóc cho tình bằng hữu.

Trời tối, cổ họng rất bỏng, đầu óc kêu lên như một cái chuông, bần-tăng lê mình đến bên một vũng nước tù mà uống, tưởng chừng có thể uống cạn cả một khúc sông lúc đó.

Chiều hôm sau, có mấy kẻ đi săn hươu thường qua lại vùng này bắt gặp một người sắp hóa điên, bò

lê trong bụi rậm để đuổi theo một con vật nào đấy, như một con thú-dữ săn mồi. Họ trối người đó lại đem về ngôi chùa này cho ăn uống, và phục dịch thuốc thang hơn một tháng, người đó mới lại trở lại hình người cũ.

Người đó là bản-tăng, vâng chính là bản-tăng đương ngôi hầu chuyện hai vị khách quý của nhà chùa dưới bóng trăng đây.

Từ đó, chắc hai vị khách quý cũng thừa hiểu rõ, bản-tăng chán hết cả mọi điều thường cảm-dỗ loài người. Bản-tăng đã trở nên một người khác. Vị sư đã tịch ở chùa này, vị sư đã cứu sống, đã nuôi dưỡng bản-tăng, lúc qua đời có dặn-dò bản-tăng phải ở mãi chốn này, để thỉnh-thoảng cứu giúp những người cơ nhỡ ốm đau, như bản-tăng ngày trước.

Ngôi chùa này vì xa cách dân-cư ở đồng-bằng nhiều quá, vả đường đất đi đến chốn này hiểm-trở và dễ lạc, nên trừ bản-tăng và một vài chú tiểu thực lòng theo đạo ra, còn không mấy người chịu ở đây được lâu năm.

Nhị vị, nếu còn dừng lại đây lâu sẽ thấy cái đời sống của những kẻ tu-hành ở chốn này khe-khắt và kham-khở quá. Nhưng bản-tăng và các tiểu đã quen rồi.

Vả xưa kia, bản-tăng cũng đã từng học được nhiều bài từng trải, nên bây giờ dù có khổ hạnh đến thế nào bản-tăng cũng dửng-dưng. Ở đây hoa ngàn, trăng

núi, cảnh thiên-nhiên không bợn chút tục-trần. Bần-tăng càng dễ dốc lòng vì đạo.

Nhưng thôi, đêm đã khuya rồi! Nhị vị cần phải ngủ một giấc dài sau một ngày đường vất-vả. Chim từ-quy lại đã gáy lên lần nữa. Có lẽ bây giờ đã canh ba. Bần-tăng thường có tính thức khuya đọc sách, hay đi dạo trước sân chùa. A-di-đà-phật! Hôm nay vui chuyện quá, nên không kể đến cái mệt của nhị vị, xin thứ lỗi.

Vị sư già nói xong khoan-thai bước lên chùa, trở lại phòng riêng. Trăng xế sau mái chùa cong lúc nào, hai người khách lạ cũng không để ý. Nhưng cả đêm hôm ấy, giấc ngủ của hai người thường bị những cảnh rùng rợn do vị sư già kể lại, làm cho trần-trọc không an.

*
* *

BÌNH-MINH lại tới, và đem sự sáng-sủa vào lòng người. Tiếng chim sao-sác quanh chùa đánh thức hai người khách ngủ mê-man trên bệ gạch, giữa lúc mặt trời chói-lọi khắp nơi. Hai người khách dùng nước uống và ăn điểm-tâm song thì liền đi tìm vị sư già để dâng lời từ-biệt.

Vị sư già lúc đó đương nhật cỏ ở gốc cây một thứ hoa lạ giống ở trước chùa, vội-vàng đứng dậy đi tiễn hai người xuống núi. Gió sớm thổi vào tóc ba người



*Bình minh lại tới, và đem sự sáng sửa
vào lòng người.*

như quạt. Một niềm vui mát mẻ cũng lùa theo vào lòng những kẻ bộ-hành sắp lên đường.

Đến cửa chùa, thì vị sư già dừng lại nói:

— Bần-tăng xin ở lại, chúc nhị-vị gặp mọi điều tốt lành ở dọc đường.

Hai người khách lạ, kính-cần đứng ở thềm đá thứ hai hướng vào vị sư già mà vái:

— Cao-tăng đã giúp ích cho hai chúng tôi nhiều lắm. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên câu chuyện đêm qua. Và sẽ xin còn có ngày gặp-gỡ.

Vị sư già mỉm cười, hồn-hậu trả lời :

— Bần-tăng cũng mong được như vậy lắm. Cầu phật-tổ phù hộ cho nhị vị.

Khi hai người khách đã xuống đến bậc cuối cùng của ngôi chùa, vị sư già vẫn còn đứng nguyên chỗ cũ. Nhưng khi thấy hai người khách do dự một lúc ở con đường rẽ sang biên-giới, rồi quay về đường cũ để trở về xứ sở, thì nét mặt vị sư già bỗng tươi lên như một cái hoa. Vị sư già chấp tay vào ngực và nói nhỏ với mình :

— A-di-đà-phật ! Xin phật tổ dun-giủi cho hai kẻ bộ-hành kia đừng đổi ý. Xin dun-giủi cho bước chân họ trở về chốn cũ, nơi anh em, vợ con, cha mẹ họ xum vầy. Xin đừng khiến vàng bạc làm đen tối lòng họ lại. Xin giữ cho tình bạn của họ bền lâu.

THANH-CHÂU

Số 44 ra ngày 13-8-42

BA BÀ CHÁU

Một truyện rất cảm-dộng của TÔ-HOÀI

BAO NHIÊU NGƯỜI TRÊN CẦU ?



Nhờ các bạn tìm xem có bao nhiêu người trong tranh này.

HÁI MẤY CÁNH HOA THƠ'M

*Không phải chỉ cần có tri-khôn để hơn loài vật mà thôi đâu.
Phải biết dùng tri-khôn ấy thì mới trở nên giỏi được.*

REMUSAT

*Nếu chăm chỉ làm việc thì không cần phải ước ao gì cả. Chỉ
những người hi-vọng quá mới hay bị khổ sở mà thôi.*

FRANKLIN

CÂU ĐỐ

- 1.) Mẹ có cánh mẹ chẳng
biết bay
Con không có cánh con
bay vù vù,
Mẹ ngồi ở chốn phòng du,
Con bay vù vù mẹ chẳng
biết đâu.
- 2.) Chum trắng mà đựng nước
vàng
Đến khi nhỡ nhàng lại mở
ra ăn.
- 3.) Một trăm tấm ván
Một vạn thẳng quân,
Thẳng nào cỏi trần,
Cũng lặn xuống hố.

(xem trả lời trang 33)

*Nên tha thứ cho người chứ
đừng nên tha thứ cho mình.*

NGẠN NGŨ ANH

*Dù mạnh đến đâu, sức khỏe
cũng không tràn l้น được sự
thật.*

PASCAL

*Hãy đợi đến chiều rồi mới
nên nói rằng ngày hôm nay có
đẹp hay không.*

SOPHOCLE

*Chỉ người chết mới có quyền
nghỉ mà thôi.*

POINGARÉ

*Sự cao quý của người ta là
thích sự thật hơn thân mình.*

COUSIN

(HUY-THƯỜNG

THIÊM HỌC

TRUYỆN NGẮN NHỊ ĐỒNG

Đặt gánh cõ nặng chịu vai trước sân đình, Đa ngồi phệt xuống, thở một cách nhọc mệt. Hai tay nó cầm cái nón mê, quạt thốc vào mặt đỏ như gấc chín mà mồ hôi vẫn chảy ròng ròng. Mũi nó hơi nhếch lên, cười một mình. Chắc là hôm nay cụ Bá chẳng còn kêu là « đồ ăn hại » và cũng nó sung đầu mỗi lần nó không kiếm đầy hai cõ quang.

Nhưng, nó nghiền cõ rồi đứng dậy, quên cả nức. Hai tay nó khoanh tròn. Mắt nó chớp chớp sáng nhìn những đứa nhỏ bằng tuổi nó đang nằm bò trên sân đình. Còn ông giáo vừa đi lại vừa đọc sang sảng.

Đã hơn tháng nay, ông giáo về dạy ở đình làng. Học trò đông lắm, toàn những con ông chánh, ông phó, ông xã. Trông vui quá mà thêm. Hôm đầu, thấy cậu Tí con cụ Bá cắp sách ra trường, lòng nó náo nức lên. Nhưng rồi nó buồn sủ khi nghĩ ra nó chỉ là phận tôi đòi. Ai người ta nuôi nó đi học. Nó đi ở chăn trâu, cắt cỏ kia mà. Tuy vậy, từ hôm ấy, mỗi lần đi qua đình, nó lại ngồi rón lại để nghe giảng bài. Những lúc ấy, trông nó đến hay. Nó đứng sững như phỗng đá, cơ hồ nghe cả bằng tai, mắt, mũi, mồm. Và, loay hoay, nó cũng lấy ngón tay vạch lên tường những

nét chữ ngoằn ngoèo. Lắm lúc nó nghĩ thầm sao học vui thế mà cậu Tí lại cứ tìm cách trốn học, dù mỗi buổi cậu được lột « năm xu để ăn quà ». Mà học nào có khó gì, chẳng hạn như chữ « O » thì tròn như cái vòng ; còn chữ « C » cong như cái lưỡi câu !

Nhất là sáng nay, nó vẫn vơ thêm, khi đang quét nhà, nó nghe thấy cụ Bá kể chuyện người Thừa-Cung nhà nghèo phải đi chăn lợn mà lười học đến đổ làm quan. Cụ vừa nói, vừa chỉ vào quyển sách. Và, bất ngờ ngược lên, nó nhìn thoáng thấy tranh vẽ cậu bé rách rưới đang đứng nghe thầy đồ giảng bài.

Đến bao giờ, nó biết đọc để xem chuyện Thừa-Cung ?

Mà biết cả viết nữa, để nó viết thư về hỏi thăm bu nó ở tận Thái-bình và thằng Cu, cái Còi, em nó. Đã hai năm nay nó chưa về quê lần nào. Chắc là bu nó sẽ chạy sang bác bếp Sinh bên hàng xóm nhờ đọc hộ và bu nó sẽ mừng rơn khi thấy nói là nó đã « biết đọc và biết viết như người tỉnh thành ».

Vừa đi vừa nghĩ, chân nó bước thấp bước cao và lòng nó dào giạt. Lần đầu tiên, đứa bé nhà quê nghèo hèn được sung sướng hoàn toàn.

(để tặng các bạn làm hương-sư)

VI-KIỀU

BẮT CHƯỚC

Thằng Bốn thấy anh Ba,
 Vừa đàn lại vừa ca,
 Ai đi cũng thần phục,
 Khen ngợi người tài ba.
 Bốn, trong lòng tức tối,
 Muốn ai cũng khen mình,
 Vội vớ lấy cây đàn,
 Gảy đàn như múa rối.
 Bốn lại cải tiếng ca,
 Nghĩ mãi bài chẳng ra,
 Ừ ừ như bò rống.
 Người ta ngỗ tiếng ma.
 Bốn ta rất hồ thẹn,
 Đổ tại đây đàn lệch,
 Hát soàng bởi giọng khàn,
 Vụng múa chê đất lệch.

CHÀNG SÓC

HỘP THƯ

B. Rux Mai (Bắc ninh). —
 Cám ơn, nhưng to quá không
 khắc được.

Các anh Hoài-Hoài-Đức và
 Liêm Grumand. — Bài ngắn
 cuộn lại dán 6 xu tem đề
 article de presse. Bài dài vết
 giấy mỏng và cũng cuộn lại
 đề a. d. p. Tùy nặng nhẹ mà
 dán 0.12 hay 0.08 tem

Các bạn phải cẩn thận trong
 việc gửi bài. Bây giờ bưu
 phí tăng, nhưng thư không
 dán đủ tem bị phạt nặng lắm

TRẢ LỜI CÂU ĐÓ

- 1.) Cung và tên.
- 2.) Quả trứng.
- 3.) Sàng gạo.

VŨ HỮU-TÀI

LOÀI VẬT CÓ NGHĨA

Giữa bãi chiến trường.

Đại tướng Lê-Đằng, quân-đốc một toán tàn binh, ngày đêm liêu chết
 lãnh rất hăng. Nhưng vì quân ngài ít quá, nên thừa dần, rồi tan vỡ. Xác
 chiến-sĩ nằm chi chít cả chiến trường.

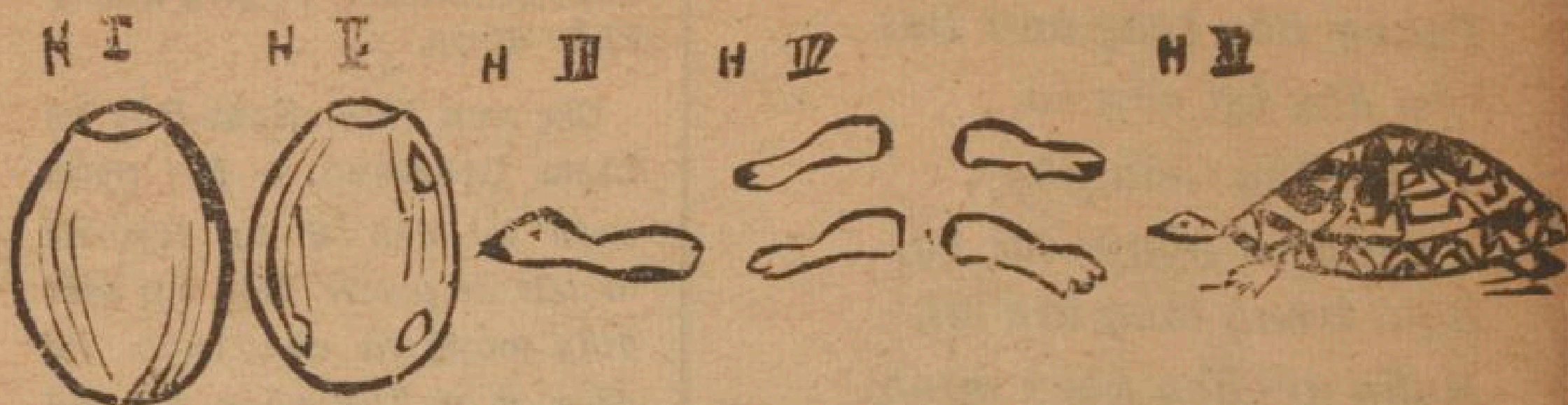
Bỗng nhiên, ngài lại bị tử thương. Trong đám loạn quân, xác ngài ngã
 xấp trên mình ngựa. Bên ngài bây giờ chỉ còn con ngựa và con chó thân
 yêu mà không bao giờ ngài đi đâu chẳng đem chúng nó theo.

Thấy chủ bị nạn, con ngựa tức-tức đem xác chủ về trại. Nhưng vì
 ngài là một đại tướng có tài, đã bao phen làm cho quân thù khiếp-đảm,
 nên chúng nó quyết lấy cho được đầu ngài. Trong khi quân nghịch dượt
 theo, ngựa của ngài thả hết thần tốc. Nhờ có con chó chạy theo cản chân
 ngựa của địch quân, nên xác ngài cũng được đem về đến trại.

Lễ an-táng ngài cử-hành vào một buổi chiều buồn trên một cái đồi
 cao, hai con vật khốn-nạn theo sau xe tang đến tận đồi. Chúng nó nằm
 phục bên mộ ngài, từ đó không ăn uống gì và cũng chẳng đi đâu cả.

Vài hôm sau, người ta thấy chúng nó nằm chết bên mộ đại-tướng
 Lê-Đằng

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA BÁO TRUYỀN BÁ



CON RÙA BIẾT CỬ - ĐỘNG

Trước hết các bạn lấy một trái bạch-quả (trái này ở các tiệm thuốc bắc có bán). Các bạn mài một đầu cho có một cái lỗ (H. I). Nhớ phải cho vừa lọt cái cổ con rùa (H. III) rồi cắt hết ruột ra. Lấy dùi nhọn các bạn xoay bốn lỗ dưới bụng (H. II). nhớ cũng phải cho vừa để lắp bốn chân (H. IV).

Đoạn các bạn vẽ vẩy tổ màu ở chân và đầu rồi các bạn bắt một con... Ruồi lớn bỏ vào cái lỗ phía đầu, đoạn các bạn lắp đầu và chân vào.

Thế là các bạn có một con rùa tự-hon biết cử động (H. V). Trò chơi này các bạn giấu đừng cho biết có con ruồi, người xem họ không khỏi ngạc nhiên.

MAI-HIỆU

MUA VUI AI ĐEO NHẮN ?

Tiếng Hoàng cứ oang-oang nổi lên trong gian phòng kín-mít :

— Xin các anh em nhớ cho, tôi là một nhà ảo-thuật có tài, không nhìn mà biết như chơi...

Tất cả đều tỏ vẻ không tin :

— Thôi, chúng tôi xin anh nói khoác im đi.

— Không, thật đấy, tôi cho một anh nào đó, giấu đừng để tôi biết, mà đeo một cái nhẫn vào ngón tay, rồi tôi có thể bấm-độn xem anh ấy là ai, đeo nhẫn bên tay nào, và vào ngón thứ mấy..

Mọi người Ồn-ồn :

— Được rồi, đã thế thì chơi.

Hoàng đồng-dạc :

— Nếu vậy, xin các anh ngồi thành hàng một, người nọ sát người kia và để tôi đếm tự tay phải sang tay trái, anh ngồi đầu là số 1, anh thứ nhì là số 2, cho mãi đến anh sau cùng.

Xong rồi, Hoàng đi chỗ khác, để

mặc ai đeo nhẫn thì đeo. Lúc ra, Hoàng nói :

— Bây giờ, xin một anh nào, trừ anh đeo nhẫn ra, lên đây cho tôi nói.

— Dề tôi.

Rồi Bích « hùng-dũng » đi lên. Hoàng lại như ông tướng truyền lệnh :

— Anh làm ơn xem anh đeo nhẫn ngón thứ mấy, thì lấy số ấy nhân với 2, đoạn cộng với 3, được bao nhiêu nhân với 5. Xong rồi, anh xem nếu anh ấy đeo nhẫn bên tay phải thì cộng với 8, nếu bên trái thì cộng với 9. Xong rồi, nhân tất cả với 10, đoạn lấy số ngón tay, tính từ ngón cái cho đến ngón đeo nhẫn là thứ mấy, cộng vào (thí-dụ đeo ngón trỏ thì lấy 2 mà cộng, ngón giữa thì lấy 3 v... v...) Sau cùng, anh lại cộng với 2. Và nói cho tôi biết số thành tất cả được bao nhiêu. Nhưng, xin anh nhớ nên tính nhầm thôi, mà khe-khe chứ

đừng để tôi nghe tiếng. Tuy rắc-rối nhưng mà vui đáo để. Nào nhanh lên.

Anh Bích nghe lời đứng nhằm một lúc :

— Số thành là 637.

Hoàng liền đem trừ cho số nhất định là 222. Tiếng anh lại đồng-dạc:

— Nếu tôi đoán không lầm, thì anh đeo nhẫn ngồi thứ tư hay là anh Nhân cũng thế, anh đã đeo nhẫn ở bên tay phải, và vào ngón út, phải không ?

Tất cả, anh em đều phục, năn-nỉ xin Hoàng giảng cho.

— Đây nhớ :

Anh Nhân đeo nhẫn ngồi hàng thứ tư, vậy bốn

$$\text{nhân } 2 = 8$$

$$\text{cộng } 3 = 11$$

$$\text{nhân } 5 = 55.$$

$$(\text{Đeo bên tay phải}) \quad \text{cộng } 8 = 63.$$

$$\text{nhân } 10 = 630.$$

$$(\text{Đeo ngón út}) \quad \text{cộng } 5 = 635.$$

$$\text{cộng } 2 = 637.$$

$$\text{Trừ cho } 222 \text{ được : } 637 - 222 = 415.$$

Số đầu chỉ số người, tức là anh thứ tư, số giữa chỉ tay phải là 1 nếu tay trái thì là 2, số sau cùng chỉ ngón tay đeo nhẫn, 5 tức là ngón út.

Anhem đã hiểu, Hoàng giảng thêm :

— Nếu số người đeo nhẫn là người trên hàng 10, thì số thành sẽ được bốn con số cả thảy. Vậy hai con số đầu bên trái, tức là số chỉ người đó.

Trò chơi này luyện cho người ta tập tính nhằm cho quen và nhanh. Hơn nữa lại vui, vui ghê lắm. Anh em chơi đi...

BĂNG-HỒ

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thế nào ?

Chỗ nào lạnh nhất ?

Ở Sibérie, làng Verbojamb là một chỗ lạnh nhất thế giới. Hàn thử biểu ở đó tụt xuống đến 69 độ dưới zéro. Các hàn thử biểu đều làm bằng rượu chứ thủy-ngân (mercure) đông lại mất.

Người nước nào bị thú vật ăn thịt nhiều nhất ?

Ở Ấn-độ số người bị rắn độc cắn chết mỗi năm tới 2 vạn (20.000) người, cạp 500 người, cá sấu 105 người...

LAN-PHONG

Gốc tích con búp bê ở đâu mà ra trước ?

Con búp bê sinh trong nước La-mã. Nguyên vợ vua Néra tên là Poppie ưa tô son điểm phấn. Khi bà mặc quần áo, bà không dám cử động sợ mất nếp quần áo và sự ngay thẳng của giày mũ. Người ta trông bà có vẻ một cái tượng bằng gỗ đề thờ lắm. Bởi cử chỉ ấy dân trong nước ghét bà. Muốn ngạo bà, người ta tượng nhiều hình bằng gỗ giống bà rồi sơn son, trang điểm vòng vàng và y phục bằng lụa. Thoáng xem qua như một bà chúa.

Họ đặt tên hình ấy là Poppée và sau đọc lẹ là Poupée.

Sau này, người ta lại chế ra những con Poupée bằng sành và nhất là bằng cao-su.

CAO-SƠN

T. T. T. B. có những truyện ngắn của : Nguyễn Công-Hoàn, Ngọc-Giao, Thanh-Châu, Tô-Hoài, Nguyễn Văn-Xuân, Bùi-Hiền, Nam-Cao, Vũ Bằng và hiện đang đăng ba truyện dài : **TAM QUỐC CHÍ — TRẬN ĐỜI** của Lê Văn-Trương **ĐÀN CHIM NON** của Nguyễn-Hồng. Đọc **T. T. T. B.** và giữ lấy những truyện dài, sau đó đóng lại, có nhiều điều lợi.

Đã bán khắp nơi :

HÈ DUY TÂN

do Thái-Phỉ, Đ. T. Nhất, Lan-Khai Ng
Tổ biên soạn — In mỹ thuật giá 0\$ 0

RÕN SÓNG BẠCH ĐẰNG Truyện lịch-sử của Ng. Tổ và Lan Khai. \$70

TRỜI NỒI GIÓ THƠ của Nguyễn Tổ. giá 1\$ 00

CÔ THƠM Tiểu thuyết của Lê văn Trương giá 0\$76

Sắp có bán :

NGÀY MAI của Phan-trần-Chúc (loại đặc biệt của D.T.T.X.) In đẹp \$90

SÀU LÊN NGỌN ỎI Truyện lịch-sử của Lan Khai giá 0\$80

Đang in :

LINH ĐIỀU Truyện thật do một võ quan Nhật kể. Nguyễn Tổ viết

DUY TÂN THU XÃ 141 Sœur Antoine prolongée Hanoi

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nói 805